

Số: 81/QĐ-THHTA

Hòa Thuận, ngày 29 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai dự toán bổ sung chi ngân sách năm 2024
của trường Tiểu Học Hòa Thuận A

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC HÒA THUẬN A

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ Nghị định quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính thông tư sửa đổi bổ sung một số điều của thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 148/QĐ-PGD&ĐT ngày 29/7/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Châu Thành về việc giao dự toán bổ sung chi ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ vào tình hình thực tế của đơn vị,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai số liệu dự toán bổ sung chi ngân sách năm 2024 của trường Tiểu học Hòa Thuận A (theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Ban Giám hiệu, công đoàn, kế toán và các đoàn thể có liên quan trong đơn vị chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT;
- Công đoàn;
- Lưu : VT.

KT.HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Bùi Thị Nga

Đơn vị: Trường Tiểu học Hòa Thuận A

Chương: 622

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 148 /QĐ-PGD ĐT ngày 29/7/2024 của Phòng GD-ĐT Châu Thành)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: Đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
1	Lệ phí	
	Lệ phí ...	
	Lệ phí	
2	Phí	
	Phí ...	
	Phí ...	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
1	Chi sự nghiệp.....	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	Số phí, lệ phí nộp NSNN	
1	Lệ phí	
	Lệ phí ...	
	Lệ phí ...	
2	Phí	
	Phí ...	
	Phí	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	878.832.675
I	Nguồn ngân sách trong nước	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	878.832.675
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	878.832.675
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
5	Chi bảo đảm xã hội	

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
II	Nguồn vốn viện trợ	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Dự án A	
1.2	Dự án B	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
3.1	Dự án A	
3.2	Dự án B	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Dự án A	
4.2	Dự án B	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Dự án A	
6.2	Dự án B	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Dự án A	
7.2	Dự án B	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Dự án A	
8.2	Dự án B	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Dự án A	
9.2	Dự án B	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Dự án A	
10.2	Dự án B	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	



Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Dự án A	
1.2	Dự án B	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
3.1	Dự án A	
3.2	Dự án B	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Dự án A	
4.2	Dự án B	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Dự án A	
6.2	Dự án B	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Dự án A	
7.2	Dự án B	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Dự án A	
8.2	Dự án B	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Dự án A	
9.2	Dự án B	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Dự án A	
10.2	Dự án B	

Kế toán



Trần Thị Huỳnh Nga

**KT.THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
PHÓ THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**



Bùi Thị Nga

TỔNG HỢP CÁP DỰ TOÁN BỔ SUNG CÁC ĐƠN VỊ TRƯỜNG NĂM 2024
(Kèm theo Quyết định số 148/QĐ-PGDĐT ngày 29/7/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo)

DVT: Đồng

TT	Đơn vị	Tổng dự toán bổ sung năm 2024	Kinh phí tăng thêm theo ND 73/2024/NĐ-CP (Nguồn CCTL)	Mã QHNS	Ghi chú
1	2	3 =4	4	5	6
1	Mẫu giáo Hòa Minh	320.330.020	320.330.020	1031338	
2	Mầm Non Long Hòa	394.314.118	394.314.118	1026535	
3	Mẫu giáo Hưng Mỹ	367.595.034	367.595.034	1029547	
4	Mẫu giáo Sơn Ca	402.089.267	402.089.267	1074061	
5	Mẫu giáo Hòa Lợi	484.106.600	484.106.600	1030542	
6	Mẫu giáo Tuổi Hồng	372.976.607	372.976.607	1074291	
7	Mẫu giáo Nguyệt Hóa	348.666.575	348.666.575	1031195	
8	Mẫu Giáo Hoa Sen	229.083.445	229.083.445	1074292	
9	Mẫu giáo Song Lộc	441.277.082	441.277.082	1031431	
10	Mẫu giáo Lương Hòa A	377.831.119	377.831.119	1031429	
11	Mẫu giáo Thanh Mỹ	166.246.508	166.246.508	1108203	
12	Mẫu giáo Tuổi Thơ	166.870.026	166.870.026	1108204	
13	Mẫu giáo Ban Mai	192.717.339	192.717.339	1108203	
14	Mầm Non Tuổi Xanh	305.102.321	305.102.321	1074056	
Cộng MN -MG		4.569.206.061	4.569.206.061		
15	Tiểu học Hòa Minh A	1.518.400.188	1.518.400.188	1006350	
16	Tiểu học Long Hòa	1.394.729.523	1.394.729.523	1010510	
17	Tiểu học Hưng Mỹ A	905.945.051	905.945.051	1006353	
18	Tiểu học Phước Hảo A	1.468.353.718	1.468.353.718	1080830	
19	Tiểu học Hòa Lợi	1.260.015.629	1.260.015.629	1006360	
20	Tiểu học Hòa Thuận A	878.832.675	878.832.675	1006348	
21	Tiểu học Nguyệt Hóa A	498.712.288	498.712.288	1030281	
22	Tiểu học Tô Thị Huỳnh	699.667.266	699.667.266	1006349	
23	Tiểu học Song Lộc A	1.612.738.607	1.612.738.607	1010505	
24	Tiểu học Lương Hòa C	1.152.428.781	1.152.428.781	1006375	

TT	Đơn vị	Tổng dự toán bổ sung năm 2024	Kinh phí tăng thêm theo ND 73/2024/ND-CP (Nguồn CCTL)	Mã QHNS	Ghi chú
1	2	3 =4	4	5	6
25	Tiểu học Thanh Mỹ B	1.199.507.977	1.199.507.977	1006359	
26	Tiểu học Mỹ Chánh A	370.621.760	370.621.760	1010504	
27	Tiểu học Đa Lộc A	1.761.994.486	1.761.994.486	1010824	
28	Tiểu học thị trấn	1.125.236.097	1.125.236.097	1010502	
<u>CÔNG TH</u>		15.847.184.046	15.847.184.046		
29	THCS Hòa Minh B	767.942.686	767.942.686	1074060	
30	THCS Long Hòa	911.949.248	911.949.248	1074050	
31	THCS Hưng Mỹ	869.119.824	869.119.824	1074059	
32	THCS Trương Văn Tri	1.228.169.619	1.228.169.619	1010511	
33	THCS Hòa Thuận	1.260.621.625	1.260.621.625	1074052	
34	THCS Lương Hòa	1.807.697.130	1.807.697.130	1010507	
35	THCS Song Lộc	1.183.719.914	1.183.719.914	1010508	
36	THCS Thanh Mỹ	903.546.363	903.546.363	1074051	
37	THCS Đa Lộc	1.207.536.740	1.207.536.740	1010513	
38	THCS thị trấn Châu Thành	1.485.770.551	1.485.770.551	1010512	
39	Cấp 1-2 Đoàn Công Chánh	1.455.726.016	1.455.726.016	1028492	
40	PT DTNT THCS	1.061.790.606	1.061.790.606	1073952	
<u>CÔNG THCS</u>		14.143.590.322	14.143.590.322		
<u>TỔNG CÔNG</u>		34.559.980.429	34.559.980.429		

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Phạm Thanh Thảo

Châu Thành, ngày 29 tháng 7 năm 2024

TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Văn Ngoan

BIÊN BẢN

V/v thống nhất số liệu dự toán chi ngân sách đến cuối năm 2024

Hôm nay, vào ngày 25 tháng 7 năm 2024 tại Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, tiến hành làm việc về thống nhất số liệu dự toán chi ngân sách đến cuối năm 2024.

Thành phần tham dự:

I. Phòng Giáo dục và Đào tạo:

- Ông: Nguyễn Văn Ngoan - Trưởng phòng.
- Bà: Phạm Thanh Thảo - Kế toán trưởng.

II. Trường Tiểu học Hòa Thuận A:

- Bà: Bùi Thị Nga - Phó Hiệu trưởng
- Ông: Trần Thị Huỳnh Nga - Kế toán.

III. Nội dung:

Thống nhất số liệu dự toán chi ngân sách đến cuối năm 2024 của Trường Tiểu học Hòa Thuận A, cụ thể như sau:

Số tt	Nội dung	Số tiền
1	Nhu cầu dự toán cả năm 2024	8.875.837.955
2	Số kinh phí đã cấp đầu năm 2024	7.996.916.360
3	Số kinh phí bổ sung trong năm 2024	-
4	Số kinh phí năm trước còn thừa chuyển sang	88.920
5	Kinh phí thiếu đến cuối năm 2024 ($5 = 2+3+4-1$)	878.832.675

(Kèm theo bảng tổng hợp chi tiết từng mục chi)

Tổng kinh phí thiếu đến cuối năm 2024: Tám trăm bảy mươi tám triệu tám trăm ba mươi hai ngàn sáu trăm bảy mươi lăm đồng.

Sau khi có quyết định đề nghị Trường thực hiện lập điều chỉnh dự toán nộp Phòng để thực hiện phê duyệt điều chỉnh quy chế cuối năm.

Biên bản kết thúc cùng ngày, có thông qua và ký tên./.

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Kế toán trưởng Trưởng phòng

TRƯỜNG TIỂU HỌC HÒA THUẬN A
Kế toán Phó Hiệu trưởng

Phạm Thanh Thảo

Nguyễn Văn Ngoan

Trần Thị Huỳnh Nga

Bùi Thị Nga